

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM GIÀNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HS-ST

Ngày: 16 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hồng Hà và bà Trần Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 112/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 06/12/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; HKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha đẻ: Không rõ; Mẹ đẻ Nguyễn Thị X (đã chết); Bị cáo là con duy nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 56 ngày 01/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt 8 năm tù về tội cướp tài sản (Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2018 và các quyết định khác của bản án);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/7/2024 đến ngày 06/7/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phùng Thị Thanh H - Luật sư, Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh H. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Hoàng Xuân C, sinh 1976 và chị Trần Thị Thanh M, sinh 1978, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị C1, ông Nguyễn Văn N, chị Nguyễn

Thị L, anh Nguyễn Văn H1, cháu Hoàng Hồng P, cháu Hoàng Thu T1, cháu Nguyễn Huyền M1. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá nhiều năm dẫn đến bị rối loạn tâm thần. Sáng ngày 03/7/2024, do T tưởng tượng ra việc có một số người trêu đùa T đang ở trong nhà anh Hoàng Xuân C, sinh năm 1976, ở thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương (gần nhà T) nên T rất bức tức. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T cầm 01 con dao kim loại từ nhà đến trước cổng nhà anh C chửi mắng, đe dọa những người trêu T đang ở trong nhà anh C. Sau đó, T trèo qua tường vào trong sân nhà anh C, tiếp tục chửi mắng, đe dọa. Thấy cửa nhà anh C khóa nên T vừa chửi mắng, vừa cầm dao chém nhiều nhát vào cánh cửa và ổ khóa cửa. Lúc này, trong nhà anh C có cháu Hoàng Hồng P, sinh năm 2013 và cháu Hoàng Thu T1, sinh năm 2008 (là con của anh C) thấy T như vậy đã rất sợ hãi, không dám ra ngoài. Sự việc T chửi mắng, đe dọa và dùng dao chém vào cửa nhà anh C gây mất an ninh trật tự, làm cho những người dân sống gần nhà anh C sợ hãi nên đã gọi điện báo anh C và chính quyền địa phương. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã Đ đến yêu cầu T chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời lập biên bản vụ việc và báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện C, vụ việc được điều tra làm rõ.

Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường xác định: Cửa chính nhà anh C là cửa gỗ rộng 1,75m, cao 2,35m, loại hai cánh mở ra phía ngoài. Tại mặt ngoài của hai cánh cửa bằng gỗ có nhiều vết cày xước bề mặt cửa theo hướng từ ngoài vào trong. Tại mép bên phải cánh cửa bên trái cách mặt nền nhà 1,49m có 01 vết cày xước dọc chiều từ trên xuống dài 3cm. Tại mép bên trái của cánh cửa bên phải cách nền nhà 1,59m có nhiều vết cày xước trên diện rộng (10x10)cm. Tại khu vực bề mặt cửa gỗ quanh tay cầm cánh cửa bên phải cách nền nhà 1,1m có nhiều vết cày xước bong tróc bề mặt gỗ trên diện (20x25)cm. Trên bề mặt tay cầm cánh cửa có nhiều vết cày xước, tay cầm cánh cửa bị lệch khỏi vị trí ban đầu 45°. Cơ quan điều tra quản lý tại khu vực chân cột hiên bên trái trước cửa nhà anh C 01 con dao dài 40cm (chuôi bằng gỗ dài 11 cm, phần lưỡi kim loại dài 29 cm) lưỡi dao có nhiều vết sứt mẻ, cong vênh.

Tại Kết luận định giá tài sản số 41 ngày 12/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện C, kết luận: phần thiệt hại (hư hỏng) của khóa cửa và 02 cánh cửa bằng gỗ có tổng giá trị là 1.180.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 269/KLGĐ ngày 05/11/2024 của V, kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can

Nguyễn Văn T bị bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy trên người nhiễm HIV dương tính. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.75/B20. Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can bị rối loạn tâm thần mức độ nặng. Tại thời điểm trên bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định, bệnh của bị can ở giai đoạn ổn định. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Công văn số 2072 ngày 19/11/2024 của V về việc giải thích kết luận giám định đối với Nguyễn Văn T xác định: Tại thời điểm phạm tội bị can Nguyễn Văn T bị bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Tại thời điểm phạm tội bị can rối loạn tâm thần mức độ nặng, bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây không phải là bệnh lý nội sinh mà là hậu quả của việc sử dụng nhiều loại ma túy trong thời gian dài, xuất hiện sau khi bị can đã ngừng sử dụng các loại ma túy. Đây không phải là bệnh lý do tác động trực tiếp của các chất ma túy gây ra.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 29/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 26 đến 29 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Hoàng Xuân C, chị Trần Thị Thanh M, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.180.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 40cm (chuôi bằng gỗ dài 11cm, phần lưỡi kim loại dài 29cm).

Quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 ảnh và 01 đĩa DVD chứa đoạn video có nội dung bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội do chị Nguyễn Thị L giao nộp.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như nội dung nêu trên, nhất trí với nội dung cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo T xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị rối loạn tâm thần, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do hậu quả của việc sử dụng ma túy nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 07 giờ 40 phút ngày 03/7/2024, Nguyễn Văn T có hành vi cầm dao đi lại trong khu dân cư thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương đồng thời có lời nói đe dọa, chửi mắng người khác. Sau đó, T trèo tường vào nhà anh Hoàng Xuân C, sinh năm 1976, ở cùng thôn tiếp tục có lời nói đe dọa, chửi mắng và dùng dao chém gây hư hỏng cửa nhà anh C, trị giá 1.180.000 đồng.

[3]. Theo Kết luận giám định số 269/KLGD ngày 05/11/2024 và Công văn số 2072 ngày 19/11/2024 của V thì tại thời điểm phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T bị bệnh trạng thái loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng

hiều loại ma túy. Tại thời điểm phạm tội bị cáo rối loạn tâm thần mức độ nặng, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đây không phải là bệnh lý nội sinh mà là hậu quả của việc sử dụng nhiều loại ma túy trong thời gian dài, xuất hiện sau khi bị cáo đã ngừng sử dụng các loại ma túy. Đây không phải là bệnh lý mà do tác động trực tiếp của các chất ma túy gây ra. Tại thời điểm giám định, bệnh của bị cáo ở giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý trật tự công cộng, an toàn xã hội của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo dùng dao chém gây hư hỏng khóa cửa, cánh cửa của gia đình anh C nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Dùng hung khí và có hành vi phá phách” nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử về tội Cướp tài sản tại Bản án số 56 ngày 01/11/2011 (đã được đương nhiên xóa án tích), không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo bị mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm phạm tội là do hậu quả của việc sử dụng ma túy, bệnh của bị cáo là do tác động của yếu tố chủ quan đến từ bản thân bị cáo, không phải bệnh lý nội sinh nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ này.

[5]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, thái độ khai báo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã làm hư hỏng tài sản của gia đình anh C, chị M gồm khóa cửa, cánh cửa trị giá 1.180.000đ. Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình anh C là hoàn toàn chính đáng và có căn cứ nên buộc bị cáo phải bồi thường cho vợ chồng anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện C thu giữ 01 con dao dài 40cm (chuôi bằng gỗ dài 11cm, phần lưỡi kim loại dài 29cm). Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện C còn quản lý 01 ảnh và 01 đĩa DVD chứa đoạn video có nội dung bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội do chị Nguyễn Thị L giao nộp, cần quản lý lưu hồ sơ vụ án.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo bị kết án và phải bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra nên buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về vấn đề khác: Ngày 03/7/2024, bị cáo T có hành vi cầm dao đột nhập vào nhà anh Hoàng Xuân C đập phá và cố ý làm hư hỏng tài sản chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/11/2024, Trưởng Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **02** (hai) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho vợ chồng anh Hoàng Xuân C sinh năm 1976, chị Trần Thị Thanh M, sinh năm 1978, địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hải Dương trị giá tài sản bị thiệt hại là 1.180.000đ (*một triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, vợ chồng anh C, chị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo không thi hành hoặc chậm thi hành khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 con dao dài 40cm (chuôi bằng gỗ dài 11cm, phần lưỡi kim loại dài 29cm).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Giàng ngày 06/12/2024).

- Quản lý lưu hồ sơ vụ án 01 ảnh và 01 đĩa DVD chứa đoạn video có nội dung bị cáo đang thực hiện hành vi phạm tội.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần có liên quan đến mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án hoặc quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành bản án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Công an huyện Cẩm Giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Ngọc Khuyến